

Các bài văn mẫu cảm nhận về nhân vật vợ nhặt giúp các em học sinh hiểu được hình ảnh nhân vật Thị qua tích cách và phẩm chất tốt đẹp qua đó lột trần bộ mặt thối nát của bọn thực dân và bọn cường quyền lộng hành. Dưới đây là phần trình bày nội dung cảm nhận về nhân vật người vợ nhặt của nhà văn Kim Lân kính mời thầy cô cùng các em học sinh tham khảo.

Dàn ý cảm nhận về nhân vật thị:

a) Mở bài

- Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm:

Kim Lân là một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc của nền văn học Việt Nam thế kỉ XX.

"Vợ nhặt" đã phản ánh rất chân thực cuộc sống khốn khó của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.

- Cảm nhận chung về nhân vật người vợ nhặt: Hình tượng người vợ nhặt không tên trong truyện ngắn chính là nhân chứng hùng hồn cho giai đoạn khốn khó của nhân dân ta.

b) Thân bài

* Khái quát tác phẩm

- Hoàn cảnh sáng tác: Tiền thân của truyện ngắn Vợ nhặt là tiểu thuyết Xóm ngụ cư - được Kim Lân viết ngay sau Cách mạng tháng Tám nhưng dang dở và mất bản thảo. Sau khi hòa bình lập lại (năm 1954), ông dựa vào một phần truyện cũ để viết truyện ngắn này.

- Tóm tắt nội dung :

* Cảm nhận hình tượng người vợ nhặt

+) Người “vợ nhặt” là nạn nhân của nạn đói với cuộc sống trôi nổi, bấp bênh

- Thị xuất hiện vừa bằng ngoại hình vừa bằng tính cách của một con người năm đói:

+ Lần đầu thị xuất hiện là hình ảnh:

Ngồi lẩn trong đám con gái chờ nhặt hạt rơi hạt vãi trước cổng chợ tỉnh.

Khi nghe Tràng hò một câu chơi cho đỡ nhọc “Muốn ăn cơm trắng mấy giò/ Lại đây mà đẩy xe bò với anh”, thị “ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng... cười tí mắt”.

Thị đẩy xe với hi vọng được ăn nên cũng rất nhiệt tình và chẳng cần ý tứ.

+ Lần thứ hai, thị xuất hiện với ngoại hình kém hấp dẫn:

Gầy vêu vao, “áo quần tả tơi như tổ đũa”, “khuôn mặt lưỡi cày xám xịt” nổi bật với “hai con mắt trũng hoáy”.

Cái đói đã khiến thị càng nhếch nhác, tội nghiệp lại càng nhếch nhác, tội nghiệp hơn nữa. Cái đói không chỉ tàn hại dung nhan của thị mà còn tàn hại cả tính cách, nhân phẩm. Vì đói mà thị trở

nên “chao chát”, “chông lôn”, “chua ngoa, đánh đá”. Thị “cong cón”, “sung sĩa” khi giao tiếp, nói chuyện. Cái đỏi khiến thị quên cả việc phải giữ ý tứ, lòng tự trọng của người con gái. Thị cứ thế mà đòi ăn. Được cho ăn, thị sẵn sàng “sà xuống cắm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì”. Thị đã đặt sự tồn tại của mình, đặt miếng ăn lên trên nhân cách.

+) Người “vợ nhặt” có một lòng ham sống mãnh liệt

Khi anh cu Tràng hay đùa, lại đùa “có muốn theo tớ về nhà thì ra khuôn đờ lên xe rồi ta cùng về” thì người đàn bà kia lại im lặng" (mà thường tâm lí im lặng là đồng ý).

Thị đồng ý, đồng ý mà không hề do dự, phân vân. Trong khi đó, Tràng là ai, tốt xấu như thế nào, gốc tích ra sao? Thị nào hay nào biết. Chỉ mấy bát bánh đúc là thị có thể theo ngay Tràng. Phải chăng thị theo Tràng chỉ vì miếng ăn ? Thị dễ dàng, hời hợt thế ư?

Thực ra hành động theo Tràng của thị xuất phát từ nhu cầu bám lấy sự sống, từ lòng khao khát được sống.

+ Thị bắt chấp tất cả để được ăn, ăn để được tồn tại.

+ Thị chấp nhận theo không Tràng. Đó là ý thức bám lấy sự sống. Cận kề bên cái chết, người đàn bà không hề buông xuôi sự sống. Trái lại, thị vẫn vượt lên trên cái thảm đạm để dựng xây mái ấm gia đình.

=> Niềm lạc quan yêu sống của thị chính là một phẩm chất rất đáng quý. Nói như Kim Lân: ”Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai”.

+) Phía sau vẻ nhếch nhác, dơ dáy, người “vợ nhặt” lại là một người phụ nữ rất ý tứ, biết điều

- Trên đường về nhà chồng tâm trạng của thị có sự thay đổi rõ nét.

+ Nếu như anh cu Tràng sung sướng, tự mãn, cái mặt vênh lên tự đắc với mình thì người đàn bà lại:

Xấu hổ trước cái nhìn “săm soi”, trước những lời bông đùa, chòng ghẹo của người dân ngụ cư.

Ngượng nghịu, thiếu tự tin “chân nọ bước dúi cả vào chân kia... cái nón rách tàng che nửa khuôn mặt”.

+ Về đến nhà chồng, nhìn thấy “ngôi nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại”, thị “nén một tiếng thở dài”. Đây là tiếng thở dài ngao ngán, thất vọng nhưng cũng là sự chấp nhận. Ai ngờ cái phao mà thị vừa bám vào lại là một chiếc phao rác.

+ Trong tiếng thở dài đó vừa có sự lo lắng cho tương lai ngày mai, vừa có cả những lo toan và trách nhiệm của thị về gia cảnh nhà chồng. Đó phải chăng là thị đã ý thức được trách nhiệm của mình đối với việc cùng chồng chung tay gây dựng gia đình. Tấm lòng của thị thật đáng quý biết bao.

+ Vào trong nhà, thị e then, dè dặt “ngồi mớm” vào mép giường (“ngồi mớm” - thế ngồi bấp bênh, không ổn định nhưng cũng rất ý tứ). Thị ý tứ, cung kính, lễ phép chào bà cụ Tứ (chào đến hai lần). Đây là hình ảnh đẹp của người con dâu rất mực thước trong quan hệ với mẹ chồng. Khi Tràng thưa chuyện với mẹ, thị chỉ biết “đứng vùn vè tà áo đã rách bợt”.

+) Bên trong vẻ chao chát, chồng lớn là một người phụ nữ hiền hậu, đúng mực, biết lo toan

- Sau đêm tân hôn, người phụ nữ ấy có sự thay đổi hoàn toàn về tâm trạng và tính cách.

Thị dậy rất sớm cùng mẹ chồng dọn dẹp, thu vén nhà cửa

Nếu hôm qua thị chua ngoa, đánh đá, chồng lớn bao nhiêu thì hôm nay thị lại hiền lành bấy nhiêu. Hơn ai hết, Tràng cảm nhận đầy đủ sự thay đổi tuyệt vời ấy: “Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu, đúng mực không còn vẻ gì chao chát, chồng lớn như những lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh”. Câu văn này đã ghi lại cảm xúc chân thật của Tràng trước sự đổi thay tích cực của vợ.

-> Phải chăng tình yêu đích thực với sức nhiệm màu diệu kì đã có sức cảm hóa với thị.

- Trong bữa cơm đầu tiên tại gia đình chồng, dù bữa ăn chỉ có “niều cháo loãng bồng, mỗi người được lưng hai bát đã hết nhẵn”, lại phải ăn cháo cám nhưng thị vẫn vui vẻ, bằng lòng.

- Thị đã đem sinh khí, thông tin mới mẻ về thời cuộc cho mẹ con Tràng. Nghe tiếng trống thúc thuế, thị nói với mẹ chồng: “Trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa đâu. Người ta còn phá cả kho thóc của Nhật chia cho người đói nữa đấy”.

- Sự hiểu biết này của thị như đã giúp Tràng giác ngộ về con đường phía trước mà anh sẽ lựa chọn “trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói ầm ầm đi trên đê Sộp, phía trước có lá cờ đỏ to lắm”.

-> Qua đó, ta thấy nhân vật vợ Tràng, “nàng dâu mới” cũng là Người truyền tin cách mạng.

=> Viết về sự đổi thay trong tâm lí của thị, Kim Lân bày tỏ tình cảm trân trọng, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của người dân lao động nghèo. Tình cảm nhân đạo của nhà văn thể hiện ở đây.

=> Thông qua nhân vật người “vợ nhặt” - một sáng tạo của Kim Lân, nhà văn đã thể hiện một ý nghĩa nhân văn cao đẹp: Con người Việt Nam dù sống trong hoàn cảnh khốn cùng nào cũng sẽ luôn hướng về tương lai với niềm tin vào sự sống.

* Đặc sắc nghệ thuật xây dựng nhân vật

Đặt nhân vật vào tình huống truyện độc đáo

Diễn biến tâm lí được miêu tả chân thực, tinh tế

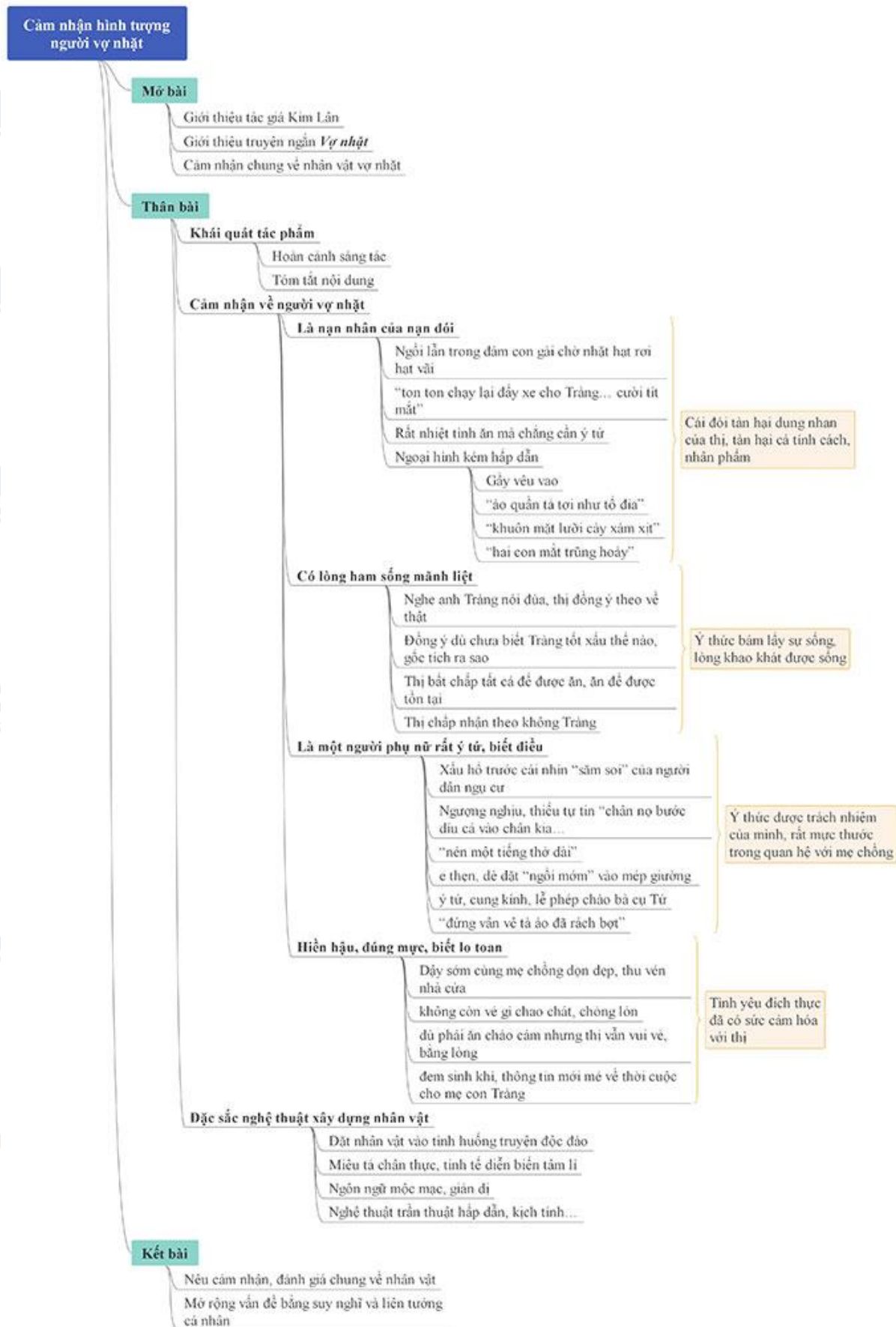
Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, phù hợp với tính cách nhân vật

Nghệ thuật trần thuật hấp dẫn, kịch tính...

c) Kết bài

Nêu cảm nhận, đánh giá chung về nhân vật

Mở rộng vấn đề bằng suy nghĩ và liên tưởng của mỗi cá nhân.



Top 5 những bài văn mẫu cảm nhận bài vợ nhặt hay, đặc sắc nhất:

Bài văn mẫu cảm nhận về hình tượng người vợ nhặt số 1:

Nhắc đến Kim Lân chúng ta có thể nghĩ ngay đến tác phẩm "Vợ nhặt", một trong những tác phẩm xuất sắc, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc. Nổi bật trong đó không thể không nhắc đến nhân vật Thị trong câu chuyện. Tác giả đã khắc họa một cách chân thực, cụ thể nhân vật qua tính cách, chân dung, hoàn cảnh, để rồi từ đó nói lên triết lý cuộc sống mà tác giả muốn gửi gắm qua tác phẩm.

Ngay từ nhan đề cũng đã khiến người đọc cảm thấy đặc biệt. Đi sâu vào câu chuyện, có thể cảm nhận nhân vật Thị là một nhân vật có số phận vô cùng thương cảm. Thị xuất hiện là một người nghèo, không ai thân thích, đến cái tên cũng không có, gọi bằng Thị rất suồng sã, dân dã, đói khát, rách tả tơi, chỉ nghe vài lời nói đùa mà chấp nhận theo không một người, mình chưa biết tính cách họ ra sao, gia cảnh như thế nào? Thị không đắn đo suy nghĩ mà quyết định nhanh chóng chỉ vì hoàn cảnh đói quá. Cái đói đã khiến cho Thị chao chát, chông lòn, thô tục, cong cớn, nói lời ngọt ngào, tình tứ với người đàn ông mình gặp lần đầu tiên (lời xưng hô thân mật: "nhà tôi ơi, đừng ấy nhi", thậm chí còn liếc mắt cười tít, chỉ vì cái đói, vì sự tồn tại mà Thị trở nên xưng xĩa: "điều, người thế mà điều" thậm chí đòi ăn: "có ăn gì thì ăn chả ăn giàu" và "cắm đầu ăn một chập bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì" đúng là vì đói mà con người ta không còn ý thức về danh dự, không còn ý thức về hành động, về sự e thẹn, chỉ cốt làm sao khỏi đói, thoát chết. Họ trở nên trơ trẽn, liều lĩnh, thậm chí bóp méo cả nhân cách. Hoàn cảnh của Thị giống như người chết đuối giữa dòng đang chới với giữa sự sống và cái chết, họ sẽ bầu vùi vào bất cứ cái gì, hi vọng có thể sống sót nhưng với Thị là chết đuối mà vợ phải "cọc mực".

Vì khao khát được sống, vì muốn thoát khỏi lưỡi hái tử thần mà thậm chí người ta sẵn sàng chấp nhận làm vợ theo, vợ nhặt. Cưới chồng là việc trọng đại của một đời người, với nghi lễ sang trọng, vợ là bổn phận thiêng liêng của người con gái khi lấy chồng, nhưng với Thị chẳng có người mai mối, chẳng đám hỏi, treo cưới gì cả, tự nhiên theo không về nhà chồng chỉ qua lời nói đùa tầm phào mà người nói vẫn tưởng là nói đùa thôi nhưng Thị vẫn theo về thật. Câu chuyện tưởng như là bịa, hơn nữa cũng không có gì gọi là lãng mạn như những câu chuyện tình ta vẫn thường gặp. Đúng là cười ra nước mắt gọi ra cho người đọc sự xót xa, ngậm ngùi trước số phận bị rẻ rúng, bèo bọt của những người nông dân nghèo giữa nạn đói thê thảm, đúng là sự khốn cùng của hoàn cảnh.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, Thị thay đổi hẳn từ vẻ ngoài cho đến cách cư xử, ăn nói, hành động: "Tràng nom Thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu, đúng mực, không còn vẻ gì chao chát, chông lòn như mấy lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh".

Qua đây, nhà văn muốn khẳng định con người thay đổi do hoàn cảnh, hoàn cảnh làm thay đổi tính cách con người như lời nhà văn Nam Cao đã từng nói trong truyện ngắn "Sao lại thế này": "Giữa một người đàn bà tốt và một người đàn bà xấu khoảng cách chỉ bằng sợi tóc". Ở đây Thị vì đói, vì khao khát được sống mà trở nên đanh đá, chua ngoa, trơ trẽn, khi có điểm tựa, có mái ấm gia đình, Thị trở về đúng với bản chất tốt đẹp vốn có của Thị. Sự thay đổi ở Thị, đồng thời thể hiện tấm lòng cảm thông của nhà văn đối với nhân vật. Đây là tư tưởng nhân đạo cao cả.

Bài văn mẫu cảm nhận của anh chị về hình tượng người vợ nhặt số 2:



Nạn đói năm 1945 đã gây ra bao mất mát, tang thương cho con người Việt Nam: người chết như ngã rạ, người sống thì vật vờ như những bóng ma. Viết về hiện thực khốc liệt của nạn đói năm Ất Dậu, nhà văn Kim Lân đã tái hiện đầy chân thực qua truyện ngắn “Vợ nhặt”. Cùng với nhân vật Tràng, bà cụ Tứ, nhân vật người vợ nhặt đã góp phần quan trọng trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề của truyện ngắn. Bàn về nhân vật người vợ nhặt, có ý kiến cho rằng: Đó là người đàn bà liều lĩnh, thiếu tự trọng giữa nạn đói. Ý kiến khác lại khẳng định: Đó là một người phụ nữ có khát vọng sống, có ý thức về phẩm giá của mình.

Hai ý kiến đánh giá về người vợ nhặt nhìn qua có vẻ mâu thuẫn, đối lập hoàn toàn thế nhưng mỗi ý kiến lại là một cách nhìn nhận riêng mà khi kết hợp những đánh giá ấy, ta lại thấy được chân dung con người, tính cách người vợ nhặt hoàn chỉnh nhất.

Trước hết, về ý kiến đánh giá thứ nhất cho rằng người vợ nhặt là người đàn bà liều lĩnh, thiếu tự trọng. Đánh giá này dựa trên những lời nói, hành động thực tế của người vợ nhặt trong tác phẩm. Người vợ nhặt vì đói nghèo mà trơ trên đò anh Tràng trả công bằng những bát bánh đúc, để chạy trốn cái đói, cái chết người đàn bà ấy đã chấp nhận theo không một người đàn ông xa lạ về làm vợ.

Điều gây bất ngờ nhất là cách người vợ nhặt đồng ý làm vợ anh Tràng quá dễ dàng chỉ với vài câu bông đùa và bốn bát bánh đúc. Chị ta chấp nhận giao cuộc sống và tương lai của mình cho một người đàn ông mới quen và có lẽ hoàn cảnh người đàn ông ấy cũng không khá khẩm hơn mình bao nhiêu. Ngay cả khi chứng kiến gia cảnh nghèo khó, tồi tàn của mẹ con Tràng người vợ nhặt vẫn ở lại mà không bỏ đi, chị ta đã chấp nhận đánh cược với số phận để thay đổi cuộc sống. Hành động này chẳng phải quá mức liều lĩnh với một con người ham sống như chị ta hay sao?

Ý kiến thứ hai cho rằng người vợ nhặt là người phụ nữ có tự trọng, có ý thức về phẩm giá. Thông qua những biểu hiện của chị vợ nhặt với anh Tràng ở chợ huyện ta chỉ thấy chị ta vô duyên, trơ trên liều lĩnh. Thế nhưng từ khi theo Tràng về nhà, sự thay đổi của chị ta đã mang đến những cảm nhận vô cùng khác biệt với ấn tượng ban đầu.

Khi theo anh Tràng về nhà, người đàn bà không còn tỏ ra trơ trẽn, chông lòn mà tỏ ra vô cùng biết điều, đúng mực. Trước những lời đàm tiếu, trêu đùa của người dân xóm ngụ cư, chị ta có

bực mình nhưng chỉ lầu bầu trong miệng. Khi gặp bà cụ Tứ chị ta cũng tỏ ra rất đúng mực của một người con dâu mới. Ý kiến đánh giá này đã thể hiện sự cảm thông, trân trọng đối với những giá trị tốt đẹp tiềm ẩn bên trong người vợ nhặt.

Nhìn nhận một cách toàn diện nhất về nhân vật, ta có thể thấy người vợ nhặt đánh đá, chông lòn chỉ là cách chị ta phản kháng lại với xã hội đen tối. Sự vô duyên, thiếu tự trọng lúc ban đầu là do chị ta quá đói, quá khổ, cũng vì ham sống mà chị ta có những hành động thiếu tự trọng. Xét đến cùng, người vợ nhặt cũng chỉ là nạn nhân đáng thương của nạn đói, cảnh ngộ bi thảm đã khiến chị ta trở nên liều lĩnh, chấp nhận theo không một người đàn ông xa lạ.

Sống trong cái dữ dội của nạn đói, bị đẩy vào hoàn cảnh bi thảm nhưng người vợ nhặt vẫn có những biểu hiện ý tứ, chuẩn mực đầy tự trọng: ngượng nghịu khi bị người dân xóm ngụ cư nhìn soi mói trên đường về nhà Tràng; đến nhà Tràng, chị ta cũng chỉ ngồi mớm ở mép giường.

Qua sự thay đổi của người vợ nhặt, ta có thể thấy người đàn bà ấy có khát vọng sống, khát khao hạnh phúc âm thầm mà mãnh liệt. Đó cũng là những khát vọng chính đáng của con người dẫu bị đặt vào hoàn cảnh éo le nhất. Hai ý kiến đánh giá về người vợ nhặt đã mang đến cái nhìn sâu sắc, toàn diện hơn về nhân vật, con người trong nạn đói.

Bài văn mẫu cảm nhận về nhân vật thị số 3:

Tác phẩm “Vợ nhặt” của nhà văn Kim Lân đã phản ánh rất chân thực cuộc sống khốn khó của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Cuộc sống của họ bị đàn áp và dồn đến tận cùng khi mà sinh mạng của con người rẻ rúm. Hình tượng người vợ nhặt không tên trong truyện ngắn chính là nhân chứng hùng hồn cho giai đoạn khốn khó của nhân dân ta.

Truyện ngắn “Vợ Nhặt” chỉ xoay quanh 3 nhân vật chính của một gia đình thuộc xóm ngụ cư đó là: anh cu Tràng, bà cụ Tứ và nhân vật thị - vợ nhặt của Tràng. Người phụ nữ này tuy không có tên nhưng dưới ngòi bút tài hoa của Kim Lân đã được hiện ra rõ nét với số phận và tính cách riêng. Vợ của Tràng cũng như hàng ngàn, hàng vạn người phụ nữ cùng thời. Họ bị xã hội phong kiến đàn áp đến mức vì sự sống mà phải tự “bán rẻ” mình đi làm vợ nhặt của người mới quen.

Nhân vật vợ nhặt xuất hiện ngay từ đầu chuyện với một dáng vẻ rất đáng thương, Thị trông gầy yếu xanh xao ngồi vêu trước cửa kho thóc, quần áo thì rách tả tơi, mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn hai con mắt. Khi mới gặp Tràng thì là người đánh đá, táo bạo đến mức trở nên trơ trẽn. Thị nghe thấy anh chàng phu xe bò hát một câu bâng quơ: “Muốn ăn cơm trắng với giò này. Lại đây mà đẩy xe bò với anh nì”. Thị đã chạy ra cong cớn, lon ton đẩy xe cho Tràng. Và lần thứ hai khi gặp lại Tràng, thị đã sung sĩa cái mặt lên mắng anh: “Điêu. Người thế mà điêu”. Lúc thấy Tràng có vẻ dễ bắt nạt thị liền cong cớn hơn. Rồi Tràng cũng phải chiều lòng cho thị ăn bánh đúc. Thấy ăn hai con mắt trũng hoáy của thị sáng bừng lên. Thị không còn biết ngại là gì cầm đầu ăn một mạch bốn bát bánh đúc. Ăn xong thị dùng đôi đũa quệt ngang miệng mà thờ. Thực ra đây không phải là tính cách vốn có của Thị. Cũng chỉ vì miếng ăn mà thị đã phải làm tất cả hy sinh cả tự trọng để được ăn và giữ lại sự sống cho mình.

Khi được Tràng đề nghị là về làm vợ mình, thị đã không ngần ngại mà theo anh về nhà luôn. Trên con đường trở về nhà ta thấy tâm lý của thị thay đổi hẳn. Trong khi Tràng hớn hờ tùm tùm

cười thì thị lại ngại ngần cấp cái thúng con và cái nón rách nghiêng nghiêng để che khuất đi nửa mặt. Lúc này ta thấy thị lại trở về đúng nghĩa là một người phụ nữ khi có sự e thẹn đúng như gái mới về nhà chồng. Thị không còn cái vẻ cong cong, đánh đá lúc trưa nữa mà thay vào đó là nét hiền dịu hơn. Lúc này, thị cũng đã bắt đầu nhận thức được thân phận mình là người vợ theo không nên đành chấp nhận số phận.

Về đến nhà của Tràng thì tâm trạng của nhân vật thị lại càng khác hơn. Khi mà người đàn bà đây lại có sự tò mò và bỡ ngỡ của nàng dâu mới về nhà chồng. Thị đảo mắt một vòng xung quanh nhà đúng thật nhà Tràng rất nghèo. Thị cố nén tiếng thở dài và nghĩ đến những ngày sau này. Mặc dù đã được Tràng cố gắng tạo sự tự nhiên bằng cách giục thị ngồi xuống giường nhưng thị vẫn e thẹn chỉ dám ngồi mớm vào mép giường rất khép lép. Cho đến khi bà cụ Tứ về trước mặt mẹ chồng thì lại càng e thẹn. Vẫn đứng nguyên chỗ cũ không dám nhúc nhích. Chính thái độ e thẹn của thị đã làm bà cụ Tứ thương cảm và chào đón thị một cách rất nhiệt tình.

Sáng hôm sau cũng giống như bất kỳ nàng dâu mới về nhà chồng nào. Thị cũng dậy sớm cùng với bà cụ Tứ lo dọn dẹp nhà cửa và chuẩn bị bữa sáng cho cả gia đình. Một người vô tâm như Tràng cũng nhận được sự thay đổi kỳ lạ của thị. Hôm nay Tràng nhìn thấy ở thị không còn vẻ chông lòn, chao chát hôm gặp ngoài tỉnh nữa mà chỉ còn nét hiền dịu đúng mực của người phụ nữ Việt Nam. Không những thế Thị còn tỏ ra là người rất biết làm ăn và lo xa. Khi nghe tiếng trống thúc thuế thị đã khẽ thở dài. Rồi cũng chính thị là người đã gợi chuyện trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta đã không chịu đóng thuế nữa mà đi phá kho thóc Nhật để chia cho người đói. Câu chuyện của thị như tiếp thêm sức mạnh cho anh cụ Tràng vươn đến khát vọng tự do vì một ngày mai tươi sáng hơn. Trong giấc mơ của thị và Tràng đã lấp lánh hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng. Hình ảnh này biểu trưng cho một cuộc sống ấm no hạnh phúc trong tương lai.

Thông qua nhân vật thị nhà văn Kim Lân không chỉ phản ánh thành công hiện thực cuộc sống khốn khổ của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Không nhắc đến tên nhưng thông qua ngôi bút tài ba của nhà văn nhân vật vợ nhặt đã hiện ra rất chân thực. Thị là tiêu biểu cho số phận của hàng trăm, hàng ngàn phụ nữ trong xã hội phong kiến.

Bài văn mẫu Cảm nhận về người vợ nhặt số 4:

Lấy bối cảnh từ những hoàn cảnh có thật về cuộc sống của người dân Việt Nam trước nạn đói năm 1945, tác giả Kim Lân đã dựng lại một câu chuyện ấn tượng và thành công với miêu tả chân thực về cuộc sống, tình cảm đặc biệt là diễn biến tâm lí nhân vật. Trong bối cảnh ra đời, tác phẩm làm toát lên tấm lòng yêu thương, đùm bọc lẫn nhau và khát vọng hạnh phúc của những người người khổ. Vẻ đẹp ấy được tác giả xây dựng thành công ở hình tượng nhân vật người “vợ nhặt” trong tác phẩm Vợ Nhặt.

Trong cảnh đói nghèo người chết như ngã rạ, người ta chỉ nghĩ tới cái sống của bản thân mình còn lo lắng chứ chưa nói tới lo cho những người xung quanh. Trong tác phẩm, Tràng xấu, xấu là xấu trai, nhưng được cái tốt bụng và dễ gần. Xóm làng nghĩ Tràng không thể có vợ, vì với cái thời đói đến ăn cám hay ánh sáng vào đêm là thứ xa xỉ vậy người vừa nghèo vừa xấu thì ai dám gả thân ?

Xóm tản cư neho nhóc và hoang tàn. Đông thì có đông nhưng xóm làng như vẽ không người, chỉ là những cái bóng nhếch nhác lê gót trên những con đường quanh co. Xác chết nhiều hơn thực thể di động. Bóng đen gần như chiếm lĩnh cả, mặt trời vẫn sáng đỏ, nhưng đôi mắt của dân chúng ở đây cứ tối sầm sầm lại.

Cái tin Tràng có vợ khiến cho khắp xóm làng ấy bao trùm lên một vẻ khác. Ấy vậy mà Tràng có vợ thường thay cho cái im im thụ động, chắc không ai dạy nhưng chúng biết bót vận động là bót bầu bạn với đối. Nhưng Tràng lấy vợ ! Bản năng làm chúng tò mò. Chúng nhón nháo cả một đoạn. Rồi còn trêu Tràng với câu “chông vợ hài”. Đường dài quanh co, sự dài ấy như trêu chọc cái e thẹn ban đầu của đôi uyên ương. Nghĩ chữ uyên ương cũng không hợp trong hoàn cảnh này, khi người ta hay dùng chữ mỹ miều đó cho những đám cưới linh đình. Đường về nhà chồng với xác chết cạnh đường đủ gần để nhìn thấy sự phân hủy hoặc cứ vắng vắng bên tai tiếng khóc tang gia; thiết nghĩ ngày cưới cũng đáng nhớ thật.

Tình yêu luôn là trò phiêu lưu. Vì rằng chúng ta không biết sẽ gặp ai, hoặc chỉ chúng ta không biết sẽ đi về đâu. Như vết thương ở miệng, mỗi ngày một bào mòn đến cùng kiệt sức khỏe. Người vợ nhặt của Tràng trước hết là người có cùng cảnh ngộ người vợ nhặt chỉ là một con số không tròn trĩnh: không tên tuổi, không quê hương, không gia đình, không nghề nghiệp... Từ đầu đến cuối tác phẩm chị chỉ được gọi bằng “thị” - một cách gọi phiếm định dành cho chị và tất cả những người phụ nữ có cảnh ngộ và số phận đáng thương và tội nghiệp như chị. Không những vậy, chân dung của người phụ nữ ấy hiện ra ngay từ đầu là những nét không mấy dễ nhìn: đó là hình ảnh của người đàn bà gầy vêu vao, ngực gầy lép, khuôn mặt lười cày xám xịt, quần áo thì rách như tổ đĩa. Hình ảnh này phần nào cũng phác họa con người và cuộc đời của thị.

Về tính cách của người vợ nhặt thì có chút thay đổi. Trước khi trở thành vợ Tràng, thị là một người phụ nữ ăn nói chông lòn, táo bạo và liều lĩnh: Lần gặp đầu tiên, thị chủ động làm quen ra đẩy xe bò cho Tràng và “liếc mắt cười tí” với Tràng. Lần gặp thứ hai, thị “sầm sập chạy tới”, “sung sĩa nói” và lại còn “đứng cong cớn” trước mặt Tràng. Đã vậy, thị còn chủ động đòi ăn. Khi được Tràng mời ăn bánh đúc, thị đã cúi gằm ăn một mạch bốn bát bánh đúc. Ăn xong còn lấy đũa quẹt ngang miệng và khen ngon... Tất cả những biểu hiện trên của thị suy cho cùng cũng là vì đói. Cái đói trong một lúc nào đó nó có thể làm biến dạng tính cách của con người.

Nhưng khi trở thành vợ Tràng, thị đã trở về với chính con người thật của mình là một người đàn bà hiền thực, e lệ, lễ phép, đảm đang. Nó được thể hiện qua dáng vẻ bẽn lễn đến tội nghiệp của thị khi bên Tràng vào lúc trời chạng vạng. Sau một ngày làm vợ, thị dậy sớm, quét tước, dọn dẹp cho căn nhà khang trang, sạch sẽ. Đó là hình ảnh của một người vợ biết lo toan, thu vén cho cuộc sống gia đình - hình ảnh của một người vợ hiền, một cô dâu thảo.

Hình ảnh của thị trong bữa cơm cưới giữa ngày đói, chị tỏ ra là một phụ nữ am hiểu về thời sự khi kể cho mẹ và chồng về câu chuyện ở Bắc Giang người ta đi phá kho thóc của Nhật. Chính chị đã làm cho niềm hy vọng của mẹ và chồng thêm niềm hy vọng vào sự đổi đời trong tương lai. Những nét tính cách của thị đã làm nổi bật lên những vẻ đẹp của người phụ nữ thời xưa, trong hoàn cảnh khó khăn vẫn luôn chịu thương chịu khó.

Trong tác phẩm này, mặc dù người vợ nhật chỉ là một nhân vật bên cạnh Tràng nhưng cái người phụ nữ không tên tuổi, không gia đình, không tên gọi, không người thân ấy đã thật sự đổi đời bằng chính tấm lòng giàu tình nhân ái của Tràng và mẹ Tràng. Bóng dáng của thị hiện ra tuy không lộng lẫy nhưng lại gợi nên sự ấm áp về cuộc sống gia đình. Phải chăng thị đã mang đến một làn gió tươi mát.

Bài văn mẫu Cảm nhận về nhân vật người vợ nhật số 5:



CẢM NHẬN NHÂN VẬT NGƯỜI VỢ NHẬT

Trong kí ức của mỗi người Việt Nam, nạn đói năm Ất Dậu vẫn là một cơn ác mộng khó quên. Cũng từ đó, miếng cơm manh áo từ nỗi đau hiện thực trở thành đề tài sáng tác của những nhà văn. Thân phận những con người trở nên tầm thường, đến cả chuyện hạnh phúc lứa đôi cũng là chuyện rẻ rúng. Tất cả những điều đó đều được ghi lại bằng ngòi bút của Kim Lân qua nhân vật người vợ nhật trong tác phẩm cùng tên.

Trước tiên, ta thấy người vợ nhật là nạn nhân của nạn đói với cuộc sống trôi nổi, bấp bênh. Là nhân vật vô danh, người vợ nhật là đại diện chung của số phận của những người phụ nữ không may sinh ra trong hoàn cảnh bất hạnh. Người phụ nữ ấy không tên, không tuổi, không quê hương, không quá khứ. Từ đầu đến cuối tác phẩm, Kim Lân chỉ ban tặng cho nhân vật này những cách gọi tên rất chung chung như “cô ả”, “thị”, “người đàn bà”, “nàng dâu mới”, “nhà tôi”. Thị xuất hiện một cách bạo dạn, đáng thương trong hai lần gặp Tràng. Thị “ngồi vêu ra” lẫn trong đám con gái ngồi chờ nhật hạt thóc rơi. Thị ton ton chạy lại đẩy xe tiếp Tràng với hi vọng được “kiếm ăn” nhưng thất bại. Từ sự cong cớn, liếc mắt cười tít, Thị chuyển sang vẻ tiêu tụy, hốc hác vì cái đói trong lần gặp thứ hai “Hôm nay thị rách quá, áo quần tả tơi như tổ đĩa, thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt”. Tràng dường như không thể nhận ra thị. Cùng với sự thay đổi về hình thức, cái đói đã xóa đi cái hồn nhiên hóm hỉnh của thị khi gặp Tràng, chị biến thành một người phụ nữ “đơn đả”, táo bạo và liều lĩnh. Thị đói đến mức cầm đầu ăn bốn bát bánh đúc liền “Thị cầm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì. Ăn xong thị cầm dọc đôi đũa quệt ngang miệng”. Kim Lân đã khắc họa hình ảnh một người phụ nữ thật đáng thương! Từ ngoại hình đến cử chỉ, hành động, thị đều hiện lên trên trang giấy với sự khắc khổ, nhếch nhác, tội nghiệp. Cái đói chẳng những tàn hại dung

nhân mà còn tước đoạt cả tính cách và nhân phẩm của thị. Vì đói mà trở nên “chao chát”, “chông lòn”, “sung sĩa”.. Cái đói khiến thị quên đi việc giữ gìn ý tứ và lòng tự trọng của con gái. Càng tội nghiệp hơn khi cái đói buộc Thị phải trở thành “người vợ nhặt” sau một câu nói nửa đùa nửa thật “này nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cũng về”. Thế là xong một câu chuyện tình, một cuộc hôn nhân! Sự lãng mạn chỉ là điều không tưởng. Đang trên bờ vực của cái chết, thị còn lựa chọn nào hơn? Trong suy nghĩ của thị, Tràng như một cái phao cứu sinh, cứu thị ra khỏi sự đói khát của thế kỉ. Cái đói đã làm cho thị và biết bao người dân lúc bấy giờ rẻ rúng như vậy. Có ai ngờ được hạnh phúc lứa đôi được xây đắp bằng bốn bát bánh đúc và một lời nói bông đùa? Nhưng trong hoàn cảnh “người chết như ngã rạ”, “không khí ẩm lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người” thì hạnh phúc tầm thường, đơn sơ kia cũng đáng quý biết bao.

Bên cạnh đó, người vợ nhặt còn là người phụ nữ với lòng ham sống mãnh liệt. Thị đồng ý theo không Tràng là vì để được sống chứ không phải là lãng lơ. Khát vọng sống mãnh liệt thúc giục thị phải tìm ra lối thoát cho hoàn cảnh thương tâm. Niềm lạc quan lạc sống ấy chính là một phẩm chất đáng quý mà nói như Kim Lân: “Khi viết về con người năm đói người ta hay nghĩ đến những con người chỉ nghĩ đến cái chết. Tôi muốn viết một truyện ngắn với ý thức khác. Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai”. Thị đến với Tràng trước hết làm tìm một chỗ nương tựa trong đói kém. Bởi thế, thị không thể giấu nỗi sự thất vọng thầm kín trước gia cảnh thảm thương của gia đình Tràng “cái nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại. Thị đảo mắt nhìn quanh, cái ngực gầy lép nhô lên, nén một tiếng thở dài”. Trên đường về nhà chồng, trước những lời bàn tán xôn xao, những chỉ trích chòng gheo của người dân ngụ cư, người vợ nhặt cảm thấy xấu hổ, ngượng nghịu đến mức “chân nọ bước dúi cả vào chân kia”. Về đến nhà chồng, thị thất vọng trước cảnh nhà quá tồi tàn, khổ sở nhưng cố nén lại tất cả vào trong suy nghĩ. Trong tiếng thở dài ấy không chỉ có nỗi thất vọng mà còn xen cả lo toan, ý thức trách nhiệm, bổn phận của mình trong việc xây dựng cuộc sống gia đình về sau..

Nhân vật người vợ nhặt còn để lại ấn tượng sâu sắc cho người đọc bởi những phẩm chất tốt đẹp. Vào trong nhà, thị e thẹn “ngồi móm” vào mép giường và chào u một cách lúng túng. Khác với vẻ chao chát, cong cớn, chông lòn ban đầu, thị bây giờ là nàng dâu mới với đầy đủ sự ý tứ, cung kính, mực thước. Chính tình cảm yêu thương, sự đùm bọc sẻ chia trong cơn hoạn nạn đã khiến con người sống tốt hơn, ý thức sâu sắc hơn về bổn phận và trách nhiệm của mình. Sáng hôm sau, thị dậy sớm để cùng mẹ chồng dọn dẹp trong ngoài. Đến cả chính Tràng cũng phải ngạc nhiên: “Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu, đúng mực, không còn vẻ gì chao chát chông lòn như mấy lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh”. Trong bữa cơm đón nàng dâu mới – bữa cơm thảm hại ngày đói, thị vẫn vui vẻ bằng lòng với bát cháo cám đắng chát. Thị là một con gió mới trong gia đình. Hiện thực khắc nghiệt, xót xa “người con dâu đón lấy cái bát, đưa lên mắt nhìn, hai con mắt thị tối lại” nhưng thị vẫn “điềm nhiên và vào miệng”. Hoàn cảnh đầy, ai cũng phải cất lại nỗi tủi hờn bên trong để vui vầy cũng hạnh phúc bình dị, đơn sơ. Sự lạc quan được gói trọn trong lời của bà cụ Tứ: “Cám đây mà ạ, hi. Ngon đáo để, cứ thử ăn mà xem. Xóm ta khỏi nhà còn chả có cám mà ăn đấy”. Bên cạnh đó, người vợ nhặt còn là người phụ nữ thông

minh hiểu biết. Nghe tiếng trống thúc thuế, thị tỏ ra ngạc nhiên hỏi mẹ chồng “Ở đây vẫn phải đóng thuế cơ à?” Câu nói của thị làm Tràng ngờ ngợ vỡ ra trong suy nghĩ “hắn đang nghĩ đến những người phá kho thóc Nhật”, “trong ý nghĩ của hắn vụt ra cảnh những người nghèo đói âm ỉ kéo nhau đi trên đê Sộp. Đằng trước có lá cờ đỏ to lắm”...

Điểm nhấn nghệ thuật ở người vợ nhặt chính là nghệ thuật khắc họa nhân vật của nhà văn Kim Lân. Tác giả đã đặt nhân vật trong tình huống “lạ”, “é o le”; diễn biến tâm lí được khắc họa qua các sự kiện với sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế qua hệ thống ngôn ngữ giản dị, mộc mạc.

Như vậy, nhân vật người vợ nhặt trong tác phẩm “Vợ nhặt” của Kim Lân là một nhân vật tiêu biểu cho hình tượng người phụ nữ lao động nghèo khổ, đáng thương. Nhưng dù bị đẩy vào hoàn cảnh khốn cùng, thị vẫn ngời sáng bởi lòng ham sống, những phẩm chất tốt đẹp và niềm tin tưởng ở tương lai.

Ngoài bài cảm nhận về nhân vật người vợ nhặt của kim lân, các em có thể tham khảo thêm các môn học khác chia theo từng khối lớp được cập nhật liên tục mới nhất tại chuyên trang của chúng tôi.